

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 03 năm 2022



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9 – 10



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đồng Tâm (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2022.

#### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Võ Quốc Thắng	Chủ tịch
Ông Võ Văn Khuyên	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn An	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Hồng Thắm	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Kiều Thị Tuyết Hằng	Trưởng ban
Ông Trương Tấn Vĩnh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Nhứt Hương	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Thái Văn Anh	Giám đốc Điều hành Sản xuất (Bổ nhiệm ngày 01/04/2021)
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Giám đốc Điều hành Hành chính Nhân sự (Bổ nhiệm ngày 01/04/2021)
Ông Nguyễn Văn Dư	Giám đốc Điều hành Tài chính (Bổ nhiệm ngày 01/04/2021)
Ông Đỗ Thế Phong	Giám đốc Điều hành Cung ứng (Bổ nhiệm ngày 01/04/2021)
Ông Võ Quốc Huy	Giám đốc Điều hành Kinh Doanh (Bổ nhiệm ngày 01/04/2021)
Ông Lê Minh Tâm	Giám đốc Điều hành Bất động sản (Bổ nhiệm ngày 10/05/2021)
Ông Bùi Lê Hải Nguyên	Giám đốc Điều hành Công nghệ thông tin (Bổ nhiệm ngày 25/05/2022)

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt hay không;

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Lập báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 03 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc,



**Võ Quốc Thắng**  
Chủ tịch HĐQT

Long An, ngày 22 tháng 06 năm 2022

Số: 15/2022/KH-RSMHCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT**

**Kính gửi: Các cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản Trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo, được lập ngày 22 tháng 06 năm 2022, từ trang 05 đến trang 10, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 03 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2022, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2022 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) tại Báo cáo kiểm toán lập ngày 22 tháng 06 năm 2022. Báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) của Tập đoàn.

***Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc***

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT (TIẾP THEO)**

***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt – được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2022 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con đã được kiểm toán – đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

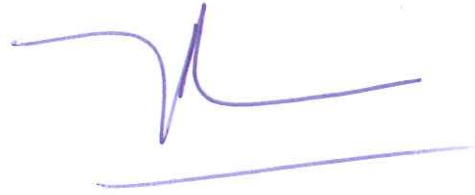
**KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC**



**Đặng Thị Hồng Loan  
Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0425-2018-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2022



**Lý Trung Thành  
Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
2822-2020-026-1

1109  
CÔ  
CÔ  
ĐỒ  
V LƯ

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31/03/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/03/2022	Tại ngày 01/04/2021
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>4.044.690.251.027</b>	<b>3.132.105.336.412</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>58.347.910.409</b>	<b>17.070.634.353</b>
1. Tiền	111		56.717.178.936	15.480.089.572
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.630.731.473	1.590.544.781
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>414.977.785.879</b>	<b>449.137.127.678</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		411.239.238.719	447.414.780.719
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		3.738.547.160	1.722.346.959
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>2.028.608.797.499</b>	<b>1.577.540.967.221</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		653.063.474.857	525.348.414.602
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.126.591.867.410	882.842.499.633
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		288.358.368.436	207.150.044.613
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(39.597.236.509)	(38.144.434.257)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		192.323.305	344.442.630
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.513.214.974.241</b>	<b>1.039.726.666.814</b>
1. Hàng tồn kho	141		1.524.560.132.016	1.047.205.913.782
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(11.345.157.775)	(7.479.246.968)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>29.540.782.999</b>	<b>48.629.940.346</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		14.452.242.724	17.317.557.529
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		14.901.107.118	31.196.605.909
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		187.433.157	115.776.908

(Xem trang tiếp theo)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/03/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/03/2022	Tại ngày 01/04/2021
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.902.578.416.055</b>	<b>3.454.062.288.919</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>289.598.290.168</b>	<b>281.107.078.501</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		611.502.790	3.114.428.358
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215		153.875.747.000	156.185.747.000
3. Phải thu dài hạn khác	216		135.220.839.741	121.916.702.506
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(109.799.363)	(109.799.363)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>930.555.723.705</b>	<b>930.358.585.882</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		572.401.138.606	621.426.622.669
Nguyên giá	222		1.611.753.937.476	1.600.275.035.312
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.039.352.798.870)	(978.848.412.643)
2. Tài sản cố định vô hình	227		358.154.585.099	308.931.963.213
Nguyên giá	228		393.851.897.551	342.515.360.909
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(35.697.312.452)	(33.583.397.696)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>60.935.301.988</b>	<b>58.049.865.171</b>
1. Nguyên giá	231		74.724.627.464	66.591.587.348
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(13.789.325.476)	(8.541.722.177)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>251.148.021.166</b>	<b>772.193.899.384</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		184.082.967.521	701.925.939.184
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		67.065.053.645	70.267.960.200
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>641.560.676.369</b>	<b>472.573.844.783</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		566.270.676.369	458.623.844.783
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		75.290.000.000	13.950.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>728.780.402.659</b>	<b>939.779.015.198</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		430.226.400.950	595.760.322.017
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		9.775.353.838	14.644.584.175
3. Lợi thế thương mại	269		288.778.647.871	329.374.109.006
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>6.947.268.667.082</b>	<b>6.586.167.625.331</b>

(Xem trang tiếp theo)



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/03/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/03/2022	Tại ngày 01/04/2021
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>5.430.051.962.732</b>	<b>5.136.575.141.140</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>3.260.471.138.112</b>	<b>2.252.937.241.970</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		303.689.231.671	302.767.865.863
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		96.777.426.760	28.245.587.454
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		55.737.994.619	76.884.473.192
4. Phải trả người lao động	314		16.682.425.434	20.394.588.418
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		169.554.722.343	128.317.218.926
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		24.067.658.378	26.904.096.915
7. Phải trả ngắn hạn khác	319		1.244.470.174.255	586.541.571.982
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		1.334.730.349.958	1.068.096.354.526
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		14.761.154.694	14.785.484.694
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.169.580.824.620</b>	<b>2.883.637.899.170</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		32.139.727.000	-
2. Chi phí phải trả dài hạn	333		252.479.659.807	279.149.379.279
3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		991.751.530.063	942.000.728.132
4. Phải trả dài hạn khác	337		117.084.427.642	468.498.446.642
5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		776.125.480.108	1.193.989.345.117
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.517.216.704.350</b>	<b>1.449.592.484.191</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.517.216.704.350</b>	<b>1.449.592.484.191</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		680.704.850.000	680.704.850.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		680.704.850.000	680.704.850.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		44.878.330.000	27.598.330.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(10.671.000.000)	(18.591.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		47.441.278.681	47.441.278.681
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		649.595.918.745	609.075.625.657
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		541.147.420.657	526.276.256.587
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		108.448.498.088	82.799.369.070
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		105.267.326.924	103.363.399.853
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>6.947.268.667.082</b>	<b>6.586.167.625.331</b>



**Võ Quốc Thắng**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Nguyễn Văn Hùng**  
Tổng Giám đốc

**Nguyễn Văn Dư**  
Giám đốc điều hành  
tài chính

**Phan Thị Quế Phương**  
Kế toán trưởng

Long An, ngày 22 tháng 06 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 7 Khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN/HN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Từ ngày 01/04/2021 đến ngày 31/03/2022	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 31/03/2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		2.032.430.413.191	2.001.554.467.180
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		94.409.556.229	111.754.748.960
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.938.020.856.962	1.889.799.718.220
4. Giá vốn hàng bán	11		1.360.555.104.340	1.274.527.146.035
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		577.465.752.622	615.272.572.185
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		125.184.314.046	95.525.041.704
7. Chi phí tài chính	22		172.706.924.060	168.056.845.581
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>132.369.441.949</i>	<i>170.895.826.573</i>
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	24		(2.673.668.414)	(2.820.865.631)
9. Chi phí bán hàng	25		179.441.294.265	221.446.843.452
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		190.476.003.616	198.933.228.571
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		157.352.176.313	119.539.830.654
12. Thu nhập khác	31		4.320.772.864	9.546.778.119
13. Chi phí khác	32		20.969.810.051	13.799.122.729
14. Lợi nhuận khác	40		(16.649.037.187)	(4.252.344.610)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		140.703.139.126	115.287.486.044
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		25.009.483.630	33.954.240.575
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		4.869.230.337	(6.270.087.254)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		110.824.425.159	87.603.332.723
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		108.448.498.088	82.799.369.070
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		2.375.927.071	4.803.963.653
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.606	1.232
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		1.606	1.232



**Võ Quốc Thắng**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Nguyễn Văn Hùng**  
Tổng Giám đốc

**Nguyễn Văn Dư**  
Giám đốc điều hành  
tài chính

**Phan Thị Quế Phương**  
Kế toán trưởng

Long An, ngày 22 tháng 06 năm 2022



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 7 Khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Từ ngày 01/04/2021 đến ngày 31/03/2022	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 31/03/2021
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		140.703.139.126	115.287.486.044
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		137.436.631.435	129.165.505.300
Các khoản dự phòng	03		7.226.048.026	(50.401.349.008)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(5.629.843.431)	(42.982.741.940)
Chi phí lãi vay	06		132.369.441.949	170.895.826.573
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		412.105.417.105	321.964.726.969
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(469.481.953.416)	(518.302.313.078)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		35.393.880.433	(120.530.442.768)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		403.652.441.481	461.985.423.943
Tăng giảm chi phí trả trước	12		194.305.778.077	(446.363.733.707)
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		36.175.542.000	(241.910.773.377)
Tiền lãi vay đã trả	14		(109.606.207.773)	(151.394.911.788)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(41.381.960.512)	(36.469.444.339)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(24.330.000)	(185.820.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>461.138.607.395</b>	<b>(731.207.288.145)</b>

(Xem trang tiếp theo)

18578  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 ĐÔNG TÂM  
 T. LOẠI

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Từ ngày 01/04/2021 đến ngày 31/03/2022	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 31/03/2021
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(101.321.646.769)	(100.529.490.191)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		291.153.000	304.886.623
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(2.016.200.201)	(122.112.346.959)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		19.016.250.000	249.796.250.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(171.660.500.000)	(13.950.000.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.210.905.908	101.976.134.319
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(253.480.038.062)</b>	<b>115.485.433.792</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		25.200.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33		2.708.521.737.228	2.784.227.744.328
3. Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.892.006.036.805)	(2.383.777.232.269)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8.096.993.700)	(41.091.684.750)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(166.381.293.277)</b>	<b>359.358.827.309</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>				
<b>(50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>41.277.276.056</b>	<b>(256.363.027.044)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		17.070.634.353	273.433.661.397
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>				
<b>(70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>		<b>58.347.910.409</b>	<b>17.070.634.353</b>



Võ Quốc Thắng  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Văn Hùng  
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Dư  
Giám đốc điều hành  
tài chính

Phan Thị Quế Phương  
Kế toán trưởng

Long An, ngày 22 tháng 06 năm 2022